TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-VDS	Hồ Chí Minh, *ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Đức Lê

Thư ký phiên họp: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 65/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 65/2026/QĐMPH-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Bà Lê Bích C1, sinh năm 1985; số CMND 023843872, số CCCD: 079185002656; địa chỉ: 1 đường E, ấp T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty TNHH M; Địa chỉ: B N, khu phố B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- Bà Mai Thị Kiều N, sinh năm 1989; Địa chỉ: B N, khu phố B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

- Bảo hiểm Xã hội cơ sở Tân An Hội - Thành phố H; Địa chỉ: Số A Tỉnh lộ 8, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/9/2025, bà Lê Bích C1 trình bày:

Bà có 02 mã số Bảo hiểm xã hội (BHXH), cụ thể như sau:

Mã thứ nhất: Mã số BHXH số 0207232391, tham gia BHXH từ tháng 06/2007-06/2009 tại Công ty TNHH M, địa chỉ đường N, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 169530/QĐ-BHXH ngày 27/7/2010 của Giám đốc BHXH huyện C.

Mã thứ 2: mã số BHXH số 0203133930, tham gia BHXH:

- Từ tháng 04/2003-12/2009 tại Công ty Cổ phần G và may mặc xuất khẩu Legamex, địa chỉ Số A T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 162386/QĐ- BHXH ngày 05/4/2011 của Giám đốc BHXH huyện C.

- Từ tháng 06/2015-07/2024 tiếp tục tham gia BHXH bằng số sổ BHXH số 0203133930 tại Công ty TNHH T, địa chỉ ấp T, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ Tháng 7/2024 đến nay bà nghỉ việc và làm thủ tục hưởng Bảo hiểm xã hội nhưng không làm được.

Lý do bà có 02 mã BHXH, trước đây bà có cho em là bà Mai Thị Kiều N mượn giấy Chứng minh nhân dân để đi làm và tham gia Bảo hiểm có mã số BHXH số 0207232391, tham gia BHXH từ tháng 06/2007-06/2009 tại Công ty TNHH M, địa chỉ đường N, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, Bảo hiểm xã hội hướng dẫn bà làm đơn yêu cầu để Tòa án giải quyết.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà (thực tế đi làm là bà Mai Thị Kiều N) và Công ty TNHH M trong thời gian từ tháng 06/2007-06/2009 là vô hiệu.

Tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị Kiều N trình bày:

Từ tháng 06/2007-06/2009 bà có mượn Chứng minh nhân dân của bà C1 để làm việc tại Công ty TNHH M và có tham gia Bảo hiểm xã hội có mã số BHXH số 0207232391 bà đã được hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 169530/QĐ-BHXH ngày 27/7/2010 của Giám đốc BHXH huyện C. Nay bà đồng ý yêu cầu của bà C1 là tuyên hợp đồng lao động giữa C1 (thực tế đi làm là bà) và Công ty TNHH M trong thời gian từ tháng 06/2007-06/2009 là vô hiệu.

Công ty TNHH M đã được Tòa án Tống đạt các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, không có ý kiến.

Tại Văn bản số 910/BHXH-QLT ngày 16/12/2025, cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở T trình bày:

Qua kiểm tra và truy xuất dữ liệu quản lý của N1, BHXH cơ sở T cung cấp thông tin tham gia BHXH, bà Lê Bích C1, sinh ngày 05/02/1985 có 02 mã số BHXH, cụ thể như sau:

- Căn cứ CMND 023843872 có mã số BHXH số 0207232391, tham gia BHXH từ tháng 06/2007-06/2009 tại Công ty TNHH M, địa chỉ đường N, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 169530/QĐ-BHXH ngày 27/7/2010 của Giám đốc BHXH huyện C.

- Căn cứ CCCD số 079185002656 có mã số BHXH số 0203133930, tham gia BHXH:

+ Từ tháng 04/2003-12/2009 tại Công ty Cổ phần G, địa chỉ Số A T, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 162386/QĐ- BHXH ngày 05/4/2011 của Giám đốc BHXH huyện C.

+ Từ tháng 06/2015-07/2024 tiếp tục tham gia BHXH bằng số sổ BHXH số 0203133930 tại Công ty TNHH T, địa chỉ ấp T, xã C, TP .. Đến hiện tại BHXH cơ sở T chưa có thông tin giải quyết trợ cấp BHXH 1 lần quá trình này.

Bảo hiểm xã hội cơ sở Tân An H cung cấp thông tin như trên, đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 8-Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ quy định của pháp luật đề

Tại phiên họp hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về thủ tục giải quyết việc dân sự và thực hiện thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà bà Lê Bích C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8, TP Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Cẩm C yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giai đoạn từ tháng 06/2007-06/2009 giữa bà C và Công ty TNHH M là vô hiệu: nơi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, đây là việc lao động yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Sự vắng mặt của các đương sự: Bà Lê Bích C1, bà Mai Thị Kiều N, Bảo hiểm xã hội cơ sở T đều có đơn xin vắng mặt, Công ty TNHH M đã được Tòa án triệu tập phiên họp và tống đạt hợp lệ, tuy nhiên vắng mặt không lý do và sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến kết quả phiên họp. Do đó, căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt bà Lê Bích C1, bà Mai Thị Kiều N, Bảo hiểm xã hội cơ sở T, Công ty TNHH M.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Bích C1:

Bà Lê Bích C1, sinh ngày 05/02/1985 có 02 mã số BHXH, cụ thể như sau:

- Căn cứ CMND 023843872 có mã số BHXH số 0207232391, tham gia BHXH từ tháng 06/2007-06/2009 tại Công ty TNHH M, địa chỉ đường N, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 169530/QĐ-BHXH ngày 27/7/2010 của Giám đốc BHXH huyện C.

- Căn cứ CCCD số 079185002656 có mã số BHXH số 0203133930, tham gia BHXH:

+ Từ tháng 04/2003-12/2009 tại Công ty Cổ phần G, địa chỉ Số A T, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 162386/QĐ- BHXH ngày 05/4/2011 của Giám đốc BHXH huyện C.

+ Từ tháng 06/2015-07/2024 tiếp tục tham gia BHXH bằng số sổ BHXH số 0203133930 tại Công ty TNHH T, địa chỉ ấp T, xã C, TP .. Đến hiện tại BHXH cơ sở T chưa có thông tin giải quyết trợ cấp BHXH 1 lần quá trình này.

Lý do, bà có 02 mã Bảo hiểm xã hội là do trước đây bà có cho em là Bà Mai Thị

Kiều N mượn giấy Chứng minh nhân dân để đi làm và tham gia Bảo hiểm có mã số BHXH số 0207232391, tham gia BHXH từ tháng 06/2007-06/2009 tại Công ty TNHH M, địa chỉ đường N, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà (thực tế đi làm là bà Mai Thị Kiều N) và Công ty TNHH M trong thời gian từ tháng 06/2007-06/2009 là vô hiệu.

Bà N cũng xác nhận từ tháng 06/2007-06/2009 bà có mượn Chứng minh nhân dân của bà C1 để làm việc tại Công ty TNHH M và có tham gia Bảo hiểm xã hội có mã số BHXH số 0207232391 bà đã được hưởng trợ cấp BHXH 1 lần theo Quyết định số 169530/QĐ-BHXH ngày 27/7/2010 của Giám đốc BHXH huyện C. Nay bà đồng ý yêu cầu của bà C1 là tuyên hợp đồng lao động giữa C1 (thực tế đi làm là bà) và Công ty TNHH M trong thời gian từ tháng 06/2007-06/2009 là vô hiệu.

Từ đó, có đủ cơ sở xác định bà N đã ký kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH M dưới danh nghĩa bà C1 là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó, căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005 có đủ cơ sở xác định hợp đồng lao động đã ký kết giữa bà C1 (do bà N thực hiện) với Công ty TNHH M là vô hiệu.

[4] Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét hậu quả của hợp đồng vô

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Bích C1 chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Lê Bích C1 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 149, điểm c khoản 2 Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994;

- Căn cứ Điều 122, Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Bích C1.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Lê Thị Bích C1 (do bà Mai Thị Kiều N thực hiện) với Công ty TNHH M trong khoảng thời gian từ 06/2007- 06/2009 là vô hiệu (có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2007-06/2009, mã số sổ bảo hiểm xã hội số 00207232391).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật,

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà C1 phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0021653 ngày 01 tháng 10 năm 2025 Thi

hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu (bà Lê Bích C1) có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời

Nơi nhận:
-TAND TP . HCM;
-VKSND KV8;
-Phòng THA dân sự KV8;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Lê